TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS - PT.
Ngày: 04 - 5 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Ông Hà Văn Nâu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Tố Hoa - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 266/2019/TLPT-HS ngày 02/12/2019, đối với bị cáo Kiều Nhật T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kiều Nhật T,** sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Số nhà 70, ngõ 116, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Kiều Nhật T1, sinh năm 1960;

Con bà: Dương Thị T2, sinh năm 1962;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 86/2015/HSST ngày 30/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 03 năm 08 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2018;

Nhân thân: Ngày 19/4/2007, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên toà).

Trong vụ án còn có 03 người bị hại và 02 người có quyền nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 18/4/2019, Dương Văn H, sinh năm 1996; Dương Thái H1, sinh năm 1992 cùng ở thôn N, xã N, huyện Y; Nguyễn N L, sinh năm 1989 ở thôn A, xã T, huyện Y; Đinh Văn N, sinh năm 1996, ở thôn T, xã Đ, thành phố B và một người bạn của L tên là H2, ở tỉnh Lđến nhà nghỉ Thái S của Đặng Thái S, sinh năm 1996 ở thôn Y, xã T, huyện Y làm chủ, để sử dụng khí bóng cười (hiện nhà nghỉ được giao cho bà Bùi Thị L1, sinh năm 1974, là mẹ đẻ của S trông coi, quản lý). Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, mọi người không chơi nữa và rời khỏi nhà nghỉ. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H mời L, H1, N và H2 quay lại nhà nghỉ Thái S để tiếp tục sử dụng khí bóng cười. Cả nhóm thuê phòng nghỉ 501 cùng nhau vào đó. Do không có tiền nên H hỏi mượn xe mô tô của L để mang đi cầm cắm, L đồng ý. H cùng với H1 đem xe của L đi cầm cắm được 9.000.000đ rồi quay về nhà nghỉ. Về đến nhà nghỉ, H đưa cho bà Bùi Thị L2, sinh năm 1980 là em gái của bà L1 được bà L1 nhờ trông coi nhà nghỉ số tiền 4.500.000đ nhờ bà L2 mua ma túy tổng hợp (thường gọi là "kẹo ke") để H1 cùng mọi người sử dụng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H1 bảo H gọi điện thoại (qua mạng xã hội) cho Kiều Nhật T, sinh năm 1988 ở số nhà 70, ngõ 116, đường T, phường T, thành phố B là anh em họ với H1 và H mang bình khí bóng cười đến nhà nghỉ cùng nhau sử dụng. T mang theo 02 bình bóng cười đến rồi cùng chơi bóng cười và ma túy với nhóm của H. Trong quá trình sử dụng bóng cười, H bảo T mang đến thêm 05 bình khí bóng cười nữa. Khoảng 06 giờ ngày 19/4/2019, do có việc nên L, N và H2 về trước còn nhóm của H chuyển xuống phòng 303 rồi sang phòng 301 để cùng nhau sử dụng khí bóng cười. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T có việc, không chơi nữa và rời khỏi nhà nghỉ. Khi T đã ra ngoài, H tiếp tục điện thoại cho T bảo T mang một bình khí bóng cười nữa đến nhà nghỉ Thái S cho H. Do T bận nên đã gọi Lê Tuấn A, sinh năm 1992, ở ngõ 8, đường Q, phường T, thành phố B mang đến. Đến 10 giờ cùng ngày, T quay lại nhà nghỉ Thái S, vào phòng 301 tiếp tục sử dụng khí bóng cười cùng H1 và H. Khoảng 12 giờ cùng ngày không chơi nữa, T yêu cầu H xuống tầng 1 gần quầy lễ tân để thanh toán cho T số tiền 9.700.000đ (gồm 9.600.000đ là tiền bình khí bóng cười và 100.000đ là tiền A đi taxi mang bình bóng xuống cho H). Do trước đó, T có nói chuyện và biết H nợ bà Bùi Thị L1 25.000.000đ chưa trả, nên T yêu cầu H phải thanh toán tổng số tiền 34.700.000đ cho T, H nói là không có tiền, T chửi H, sau đó T dùng dép lê bằng nhựa màu đen cầm ở tay phải đánh vào mặt, đầu H để đe dọa. T bắt H phải ở lại nhà nghỉ và

yêu cầu H phải trả đủ số tiền trên mới cho H về. Do không có tiền trả cho T nên H mượn chiếc điện thoại di động Nokia màn hình đen trắng của T để gọi điện về cho mẹ của H là bà Dương Thị T3, sinh năm 1965 thông báo cho bà T3 biết T bị giữ tại nhà nghỉ Thái S ở thôn Y, xã T, huyện Y và bảo bà T3 đem 34.700.000đ đến nhà nghỉ Thái S để nộp cho T thì H mới được về. Đồng thời, T cũng nói qua điện thoại cho bà T3 biết nếu không trả tiền cho T thì không cho H về. Sau khi nhận được điện thoại của H và T, bà T3 cùng chồng là ông Dương Văn T4, sinh năm 1965 mang số tiền 22.000.000đ đến nhà nghỉ Thái S để trả cho T. Khi đến, T bảo ông T4, bà T3 đưa cho A số tiền 2.000.000đ để trả tiền bình khí bóng cười mà A mang đến, sau khi nhận tiền, A đi khỏi nhà nghỉ. Còn lại 20.000.000đ, ông T4, bà T3 đưa cho T và hẹn T số tiền còn lại sẽ thu xếp trả sau, T đồng ý. Ngay sau khi T nhận số tiền trên thì Công an huyện Yên Dũng đến bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: Thu trên người Kiều Nhật T số tiền 20.000.000đ; thu trên mặt bàn uống nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số Imel 356.936090.433.571; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu đen có số Imel 352.158/08/189363/8; số tiền 40.000đ và thu giữ trong chiếc ví nam cầm tay để trên mặt bàn uống nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng cát có số Imel 359752.070.950.228/01.

Cùng ngày 19/4/2019, Cơ quan điều tra tạm giữ của Kiều Nhật T 01 đôi dép nhựa màu đen, có vạch kẻ màu trắng ở quai dép.

Ngay sau khi bắt quả tang hành vi cưỡng đoạt tài sản của T, Cơ quan điều tra kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của Kiều Nhật T cùng Dương Văn H và Dương Thái H1. Kết quả kiểm tra xác định T, H và H1 đều dương tính với chất ma túy.

Cáo trạng số 62/CT- VKSYD ngày 02 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố Kiều Nhật T về tội " Cưỡng đoạt tài sản " theo Khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Kiều Nhật T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 170, Điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Kiều Nhật T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 19/4/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/11 /2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc giang ban hành Quyết định kháng nghị số: 06/QĐ-P7 đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo hướng huỷ bản án sơ

thẩm số: 56/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang để điều tra lại đối với bị cáo Kiều Nhật T về tội " Cướp tài sản" theo quy định tại Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà phúc thẩm, Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, giữ nguyên Quyết định kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, huỷ bản án sơ thẩm để điều tra lại đối với bị cáo Kiều Nhật T về tội " Cướp tài sản" theo quy định tại Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Án phí: Bị cáo Kiều Nhật T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Kiều Nhật T tranh luận; Bị cáo có đánh anh H là do anh H không có tiền trả cho bị cáo và do bực tức. Việc anh H điện thoại cho bố mẹ anh H là do anh H mượn điện thoại của bị cáo chứ bị cáo không ép anh H phải điện thoại.

Đối đáp của Kiểm sát viên: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì hành vi của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành tội " Cướp tài sản". Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc giang giữ nguyên Quyết định kháng nghị.

Các bên không tranh luận đối đáp gì thêm vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo Kiều Nhật T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh và mức hình phạt như bản án sơ thẩm mà Toà án nhân dân huyện Yên Dũng đã xét xử đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã được làm trong thời hạn kháng nghị và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự được coi là kháng nghị hợp pháp nên chấp nhận xem xét giải quyết kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Kiều Nhật T thì thấy: Khoảng 23 giờ, ngày 18/4/2019 Dương Văn H điện thoại cho Kiều Nhật T, bảo T mang bình khí bóng cười đến nhà nghỉ Thái S thuộc thôn Y, xã T, huyện Y, Bắc Giang để sử dụng. Kiều Nhật T và Lê Tuấn A đã mang 08 bình khí bóng cười đến nhà nghỉ Thái S giao cho H. Khoảng 12 giờ ngày 19/4/2019, tại nhà nghỉ Thái S, Kiều Nhật T có hành vi dùng dép lê bằng nhựa màu đen cầm ở tay phải đánh vào mặt, đầu Dương Văn H, sinh năm 1996, ở thôn N, xã N, huyện Y để khống chế, đe dọa uy hiếp tinh thần buộc H phải giao tiền cho T. Do bị khống chế, đe dọa, H phải mượn điện thoại Nokia của T

gọi điện thoại cho bà Dương Thị T3, sinh năm 1965 là mẹ đẻ H đem tiền đến nhà nghỉ Thái S giao cho T. T cũng gọi điện cho mẹ H nói về việc H nợ tiền và yêu cầu gia đình đem tiền đến trả đủ thì mới cho H về. Sau nhiều lần gọi điện bố mẹ H mang tiền đến giao cho T. Khi đến, T bảo ông T4, bà T3 đưa cho A số tiền 2.000.000đ để trả tiền 01 bình khí bóng cười mà A mang đến, sau đó A đi khỏi nhà nghỉ. Còn lại 20.000.000đ, ông T4, bà T3 đưa cho T và thỏa thuận số tiền còn lại sẽ trả sau. Ngay khi giao nhận tiền xong thì tổ công tác của Công an huyện Yên Dũng đến bắt quả tang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Toà án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 170; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Kiều Nhật T 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/4/2019.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để điều tra lại đối với bị cáo Kiều Nhật T về tội " Cướp tài sản" theo quy định tại Điều 168 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Kiều Nhật T có hành vi dùng chiếc dép lê bằng nhựa đánh vào mặt, vào đầu Dương Văn H để đe dọa, bắt H phải ở lại nhà nghỉ và yêu cầu H phải trả đủ số tiền 34.700.000đ mới cho H về. Do bị đánh, đe dọa nên H đã phải gọi điện thoại cho mẹ là bà Dương Thị T3 bảo bà T3 đem 34.700.000đ đến nhà nghỉ Thái S trả cho T thì H mới được về, đồng thời qua điện thoại T cũng nói cho bà T3 biết nếu không trả tiền cho T thì T không cho H về. Do lo sợ việc con trai bị đánh đập nên bà T3 đã phải đồng ý mang tiền đến nhà nghỉ trả cho T.

Hành vi trên của Kiều Nhật T chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại Điều 168 của Bộ luật hình sự. Bởi lẽ:

Sau khi bị cáo và anh H thanh toán tiền với nhau xong, anh H nói với bị cáo không có tiền trả, bị cáo không đánh anh H ngay mà chỉ nói: " Không có tiền không cho về". Anh H mượn điện thoại của bị cáo điện về cho gia đình mang tiền đến, chờ lâu không thấy gia đình Hanh H mang tiền đến khi đó bị cáo mới dùng dép lê bằng nhựa đánh vào mặt, vào đầu Dương Văn H để đe dọa và nói: " Sao mẹ mày lâu đến thế, mày tưởng tao đùa à" ; " Không thằng nào giám quỵt tiền tao". Anh H điện thoại nhiều lần, lần cuối sau khoảng 20 phút thì bố mẹ H mang tiền đến trả cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo đánh anh H bị cáo không dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo đánh anh H tại tầng 1 của phòng lễ tân nhà nghỉ Thái S là nơi có nhiều người qua lại. Mỗi khi bị cáo giơ dép lên đánh anh H thì bà Bùi Thị L1 là người trông coi quản lý nhà nghỉ đến đứng ra che cho anh H không cho bị cáo đánh anh H. Khi bà Dương Thị T3 và ông Dương Văn T4 (Là bố mẹ đẻ anh H) đến trả tiền đã thoả thuận

với bị cáo trả trước 22.000.000đồng, nợ lại 12.000.000đồng, còn 700.000đồng bà T3 ông T4 xin bị cáo. Như vậy, anh H, bà T3, ông T4 không lâm vào tình trạng không thể chống cự được mà vẫn còn có sự lựa chọn.

Mặt khác Hội đồng xét xử thấy Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang chỉ kháng nghị huỷ bản án sơ thẩm để điều tra lại đối với bị cáo Kiều Nhật T về tội danh không kháng nghị về hình phạt đối với bị cáo. Với hành vi phạm tội của bị cáo Toà sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Xét thấy, Quyết định kháng nghị số: 06/QĐ-P7 ngày 19/11 /2019, của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc giang đề nghị hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang để điều tra lại đối với bị cáo Kiều Nhật T về tội: "Cướp tài sản" quy định tại Điều 168 của Bộ luật hình sự là không cần thiết, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Kiều Nhật T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự:

[1]. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Tuyên bố bị cáo Kiều Nhật T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 170, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Kiều Nhật T 18 (mười tám) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 19/4/2019.

- Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa màu đen có vạch kẻ trắng ở quai dép, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số Imel 356.936090.433.751.

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Kiều Nhật T: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu đen có số Imel 352.158/08/189363/8 và số tiền 40.0000đồng.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Kiều Nhật T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Gia Lương